

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1427/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 02 tháng 10 năm 2012

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia  
về Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2012 - 2015**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả được Quốc hội khóa XII thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2011/QH13 ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Quốc hội về Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2011 - 2015;

Căn cứ Quyết định số 135/2009/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2406/QĐ-TTg ngày 18 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2012 - 2015;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2012 - 2015 với những nội dung chủ yếu sau:

**I. MỤC TIÊU, QUY MÔ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN**

1. Mục tiêu:

a) Mục tiêu tổng quát:

- Triển khai đồng bộ các hoạt động của Chương trình theo chiều sâu, dỡ bỏ các rào cản, tạo bước chuyển biến đột phá trong việc nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng cuối cùng, tập trung vào các lĩnh vực: Sản xuất công nghiệp;

công trình xây dựng sử dụng nhiều năng lượng; giao thông vận tải; hoạt động dịch vụ, hộ gia đình; phổ biến phương tiện, thiết bị hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng.

- Thông qua các hoạt động của Chương trình, đạt được mục tiêu về tổng mức tiết kiệm năng lượng tính chung cho cả nước và cho riêng từng lĩnh vực tiêu thụ nhiều năng lượng, mang lại lợi ích về kinh tế - xã hội; góp phần giảm đầu tư cho phát triển hệ thống cung ứng năng lượng, đảm bảo an ninh năng lượng, bảo vệ môi trường; khai thác hợp lý các nguồn tài nguyên năng lượng, thực hiện phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức đến đại bộ phận người dân, các cơ quan, công sở; xây dựng ý thức thực hiện thường xuyên sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo vệ môi trường.

- Đạt mức tiết kiệm từ 5 - 8% tổng mức tiêu thụ năng lượng của cả nước trong giai đoạn 2012 - 2015 so với dự báo nhu cầu năng lượng theo Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011 - 2020 có xét đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tương đương từ 11 triệu TOE (tấn dầu tương đương) đến 17 triệu TOE trong giai đoạn 2012 - 2015.

- Hình thành mạng lưới thực thi Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, triển khai chương trình tiết kiệm năng lượng ở các cấp trung ương và địa phương; tổ chức đào tạo và cấp chứng chỉ quản lý năng lượng cho hơn 2.000 người thuộc lĩnh vực sản xuất công nghiệp và khoảng 500 người trong lĩnh vực quản lý sử dụng các công trình xây dựng; đào tạo, cấp chứng chỉ kiểm toán năng lượng cho khoảng 200 người.

- Sử dụng rộng rãi các trang thiết bị có hiệu suất cao, thay thế dần các trang thiết bị có hiệu suất thấp, tiến tới loại bỏ các trang thiết bị có công nghệ lạc hậu. Áp dụng các tiêu chuẩn và định mức kỹ thuật tiên tiến nhằm cải thiện hiệu suất năng lượng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp; đạt mức giảm ít nhất 10% cường độ năng lượng của các ngành sử dụng nhiều năng lượng, trong đó:

+ Ngành xi măng: Giảm mức tiêu hao năng lượng bình quân để sản xuất 01 tấn xi măng từ 97 kgOE năm 2011 xuống còn 87 kgOE vào năm 2015;

+ Ngành thép: Giảm mức tiêu hao năng lượng bình quân để sản xuất 01 tấn thép thành phẩm từ mức 179 kgOE năm 2011 xuống còn 160 kgOE vào năm 2015;

+ Ngành dệt may: Giảm mức tiêu hao năng lượng bình quân để sản xuất 01 tấn sợi năm 2011 là 773 kgOE xuống còn 695 kgOE vào năm 2015.

- Thực hiện việc quản lý bắt buộc theo Quy chuẩn xây dựng Việt Nam “Các công trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả” từ năm 2012, đối với 100% các tòa nhà xây dựng mới hoặc cải tạo có quy mô thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chuẩn. Triển khai các giải pháp công nghệ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong chiếu sáng công cộng, áp dụng chiếu sáng hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng cho 100% công trình chiếu sáng công cộng xây dựng mới;

- Phát triển hệ thống giao thông vận tải đáp ứng nhu cầu vận tải với chất lượng ngày càng cao, tiết kiệm nhiên liệu, hạn chế gây ô nhiễm môi trường. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới, sử dụng năng lượng tái tạo thay thế nhiên liệu truyền thống trong giao thông vận tải. Phân đầu đến năm 2015 vận tải hành khách công cộng đáp ứng được từ 10 - 15% nhu cầu đi lại tại các đô thị lớn.

2. Quy mô và phạm vi hoạt động: Chương trình tác động trực tiếp đến tất cả các ngành, lĩnh vực, hoạt động có sử dụng năng lượng trên phạm vi cả nước.

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2012 đến hết năm 2015.

## II. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN

1. Dự án 1: Tăng cường giáo dục, tuyên truyền phổ biến thông tin, vận động cộng đồng, nâng cao nhận thức, thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo vệ môi trường. Gồm 3 dự án thành phần:

a) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong nhân dân.

- Nội dung:

+ Duy trì, thường xuyên cập nhật và nâng cao chất lượng thông tin gắn với tiết kiệm năng lượng, hiệu suất năng lượng trên trang thông tin điện tử của Chương trình;

+ Tổ chức tuyên truyền thường xuyên trên các chương trình phát thanh, truyền hình trung ương và địa phương về hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Huy động sự tham gia tích cực của các sở: Công Thương, Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phối hợp với các cơ quan truyền thông địa phương để phổ biến thông tin rộng rãi đến người dân ở mọi miền đất nước;

+ Huy động sự tham gia của các đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp Trung ương và địa phương, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức tập huấn, hội thảo nâng cao nhận thức cho người dân nói chung, cho người lao động thuộc các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh nói riêng về quy

định của luật pháp trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; về các giải pháp công nghệ, kỹ năng sử dụng phương tiện, thiết bị nhằm tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm chi phí;

+ Định kỳ hàng năm tổ chức các hoạt động triển lãm, các điểm trưng bày sản phẩm, các cuộc thi về tiết kiệm năng lượng, giải pháp tiết kiệm năng lượng;

+ Xuất bản, phổ biến các ấn phẩm thông tin, tài liệu, tờ gấp, tờ dán, quảng cáo, sổ tay về kinh nghiệm trong nước và quốc tế trong các hoạt động hiệu suất năng lượng, bảo tồn năng lượng, phân loại công nghệ, áp dụng công nghệ; thông tin về kết quả thực hiện các dự án trong Chương trình, các nghiên cứu trường hợp điển hình.

- Cơ quan thực hiện:

Bộ Công Thương chủ trì; Bộ Thông tin và Truyền thông, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Liên hiệp các Hội Khoa học kỹ thuật Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp thực hiện.

b) Đưa chương trình giáo dục về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả vào hệ thống giáo dục quốc gia.

- Nội dung:

+ Tiếp tục cập nhật và hoàn thiện giáo trình về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả phù hợp với các cấp học theo yêu cầu của Chương trình;

+ Xây dựng kế hoạch chi tiết, tổ chức tập huấn cho đội ngũ giáo viên, giảng viên từ Trung ương đến địa phương về phương pháp giảng dạy tích hợp, đưa các nội dung sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả vào các môn học phù hợp với các cấp học.

- Cơ quan thực hiện:

Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì; Bộ Công Thương và các Bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp thực hiện.

c) Mô hình thí điểm các dạng năng lượng thay thế có quy mô lớn và mô hình gia đình tiết kiệm năng lượng.

- Nội dung:

+ Tiếp tục thực hiện các chương trình quảng bá đèn tiết kiệm năng lượng, đèn chiếu sáng sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo, thiết bị đun nước nóng bằng năng lượng mặt trời, sử dụng biomas/biogas, các sản phẩm tiết kiệm năng lượng;

+ Phát triển các mô hình thí điểm quy mô hộ gia đình và quy mô lớn sử dụng các dạng năng lượng tái tạo (như mặt trời, khí sinh học...), phổ biến và triển khai nhân rộng các mô hình;

+ Tổ chức các cuộc vận động, thi đua gia đình tiết kiệm năng lượng, tạo phong trào phổ biến và giới thiệu các giải pháp và sử dụng các thiết bị gia dụng hiệu suất cao trong mỗi hộ gia đình.

- Cơ quan thực hiện:

Bộ Công Thương chủ trì; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Khoa học và Công nghệ, Liên hiệp các Hội Khoa học Kỹ thuật Việt Nam, Ủy ban nhân dân các cấp ở địa phương được lựa chọn triển khai đề án; Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân Việt Nam phối hợp thực hiện.

2. Dự án 2: Phát triển, phổ biến các trang thiết bị hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng, từng bước loại bỏ các trang thiết bị hiệu suất thấp. Gồm 4 dự án thành phần:

a) Xây dựng các tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng và thực hiện chương trình dán nhãn năng lượng bắt buộc.

- Nội dung:

+ Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện chương trình dán nhãn và tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng theo hình thức dán nhãn năng lượng so sánh và nhãn xác nhận;

+ Cập nhập, soát xét, xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn về hiệu suất năng lượng. Thực hiện áp dụng từ dán nhãn năng lượng tự nguyện sang hình thức bắt buộc theo lộ trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

+ Xây dựng và đào tạo nguồn lực, tăng cường năng lực cho các tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá chương trình tiêu chuẩn và dán nhãn năng lượng;

+ Khảo sát thị trường, xây dựng cơ sở dữ liệu chương trình tiêu chuẩn và dán nhãn năng lượng.

- Cơ quan thực hiện:

Bộ Công Thương chủ trì; các Bộ Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Giao thông vận tải, Liên hiệp các Hội Khoa học Kỹ thuật Việt Nam, Hội Người tiêu dùng phối hợp thực hiện.

b) Hỗ trợ kỹ thuật đối với các nhà sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu, bán lẻ sản phẩm hiệu suất năng lượng cao và các phòng thử nghiệm hiệu suất năng lượng trong nước.

- Nội dung:

+ Tổ chức các hội thảo và hội nghị chuyên đề nhằm thông tin về mức hiệu suất năng lượng tối thiểu và dán nhãn năng lượng đối với các trang thiết bị sử dụng năng lượng thuộc danh mục trang thiết bị phải dán nhãn năng lượng tới các cơ quan quản lý xuất, nhập khẩu, các nhà sản xuất, nhập khẩu và bán lẻ trong nước;

+ Thực hiện hỗ trợ thông qua đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật giúp nhà sản xuất vượt qua các rào cản về công nghệ và thực hiện các nghiên cứu phát triển các sản phẩm có hiệu suất năng lượng cao;

+ Tổ chức cuộc thi và trao giải thưởng cho nhà sản xuất có các sản phẩm có hiệu suất cao, các chương trình thúc đẩy các sản phẩm hiệu suất cao tại các siêu thị và các nhà bán lẻ;

+ Hỗ trợ nhà sản xuất đầu tư chuyển đổi công nghệ, dây chuyền áp dụng sản xuất các sản phẩm sử dụng năng lượng đáp ứng các tiêu chuẩn về hiệu suất năng lượng;

+ Thực hiện hỗ trợ thông qua đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật; đầu tư xây dựng, nâng cấp các phòng thử nghiệm hiệu suất năng lượng.

- Cơ quan thực hiện:

Bộ Công Thương chủ trì; các Bộ Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Giao thông vận tải phối hợp thực hiện.

c) Hỗ trợ các doanh nghiệp áp dụng các tiêu chuẩn, định mức kỹ thuật, cải thiện hiệu suất nhằm sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Nội dung:

+ Đánh giá tiềm năng tiết kiệm năng lượng, xây dựng định mức sử dụng năng lượng trong sản xuất đối với một số lĩnh vực được lựa chọn, bao gồm: Sản xuất thép, sản xuất vật liệu xây dựng, xi măng, sản xuất năng lượng, khai khoáng, giấy, cao su, hoá chất, thực phẩm/bia, dệt may, ... xây dựng lộ trình và kế hoạch hành động sử dụng tiết kiệm năng lượng;

+ Xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn về sử dụng năng lượng, khuyến khích hoặc bắt buộc các doanh nghiệp thực hiện nhằm tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm chi phí theo quy định của Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

+ Triển khai các hoạt động hỗ trợ như kiểm toán năng lượng; khảo sát, phân tích các khả năng, tiềm năng tiết kiệm năng lượng trong các ngành công nghiệp tiêu thụ nhiều năng lượng, các doanh nghiệp vừa và nhỏ nhằm tối ưu hóa quá trình sản xuất, thực hiện tiết kiệm năng lượng, khắc phục tình trạng sử dụng lãng phí năng lượng;

+ Hỗ trợ cải thiện hiệu suất của dây chuyền sản xuất: Hỗ trợ đầu tư thay thế, cải thiện hiệu suất đối với các thiết bị cũ nhằm thực hiện kế hoạch sử dụng tiết kiệm năng lượng; hỗ trợ trong việc xác định thông số vận hành tối ưu đối với thiết bị mới, dây chuyền sản xuất có lắp đặt các thiết bị mới;

+ Tổ chức, xây dựng và hình thành hệ thống cung cấp thông tin, kinh nghiệm tốt của các trường hợp điển hình thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thành công, phổ biến qua mạng internet hoặc các hội nghị chuyên đề.

- Cơ quan thực hiện:

Bộ Công Thương chủ trì; Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổng công ty phối hợp thực hiện.

d) Xây dựng tiêu chuẩn và mô hình quản lý năng lượng tại các cơ sở sử dụng năng lượng.

- Nội dung:

+ Triển khai các dự án hỗ trợ đến hết năm 2015 về nâng cao năng lực và áp dụng thực tế nhằm hướng dẫn và hỗ trợ các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm xây dựng hệ thống quản lý năng lượng, tuân thủ quy định tại Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

+ Khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp vừa và nhỏ, có mức tiêu thụ năng lượng hàng năm thấp hơn 1.000/TOE áp dụng mô hình quản lý năng lượng.

+ Xây dựng hệ thống quản lý và giám sát mức tiêu thụ điện năng trong sản xuất của các cơ sở sản xuất công nghiệp thuộc lĩnh vực được lựa chọn, khuyến khích và tiến tới bắt buộc áp dụng các định mức tiêu hao năng lượng tiên tiến trên một đơn vị sản phẩm đối với một số ngành công nghiệp tiêu thụ nhiều năng lượng, thực hiện quy định tại Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

+ Đầu tư và đưa vào hoạt động hai Trung tâm đào tạo về quản lý năng lượng cấp quốc gia tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

- Cơ quan thực hiện:

Bộ Công Thương chủ trì; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổng công ty, cơ quan nghiên cứu, trường đại học, tổ chức tư vấn phối hợp thực hiện.

3. Dự án 3: Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các tòa nhà. Gồm 3 dự án thành phần:

a) Tăng cường áp dụng Quy chuẩn tiết kiệm năng lượng trong quá trình xây dựng mới và cải tạo lại đối với tòa nhà có quy mô lớn

- Nội dung:

+ Tăng cường kiểm soát, thúc đẩy thiết kế các công trình xây dựng đảm bảo sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả theo Quy chuẩn xây dựng Việt Nam “Các công trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả”, quy chuẩn của tòa nhà và các văn bản hướng dẫn Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

+ Đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, cán bộ quản lý năng lượng, tư vấn thiết kế, thẩm định, giám sát,... trong lĩnh vực xây dựng để thực hiện tốt việc áp dụng công nghệ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong quá trình lập quy hoạch, thiết kế công trình, thẩm định, phê duyệt, tổ chức thi công và quản lý quy hoạch xây dựng, thiết kế các tòa nhà phù hợp với quy chuẩn xây dựng;

+ Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về tiêu thụ năng lượng của các tòa nhà và trong hoạt động xây dựng; xây dựng định mức sử dụng năng lượng cho các loại hình tòa nhà;

+ Giám sát việc áp dụng, tuân thủ quy chuẩn xây dựng cho các tòa nhà mới, quy mô lớn.

- Cơ quan thực hiện:

Bộ Xây dựng chủ trì; các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp thực hiện.

b) Triển khai áp dụng các giải pháp, công nghệ, thiết bị, vật liệu tiết kiệm năng lượng; tổ chức các cuộc thi tòa nhà xanh, tiết kiệm năng lượng.

- Nội dung:

+ Lựa chọn, triển khai áp dụng các giải pháp, công nghệ, thiết bị, vật liệu tiết kiệm năng lượng trong các tòa nhà.



+ Xây dựng các dự án mẫu thay thế thiết bị sử dụng trong tòa nhà có hiệu suất năng lượng thấp bằng thiết bị có hiệu suất năng lượng cao.

+ Xây dựng các dự án mẫu về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại các tòa nhà.

+ Xây dựng và từng bước áp dụng mô hình quản lý năng lượng cho các tòa nhà.

+ Xây dựng, cập nhật và quản lý cơ sở dữ liệu sử dụng, quản lý năng lượng trong các tòa nhà quy mô lớn.

+ Tổ chức các cuộc thi và trao chứng nhận tòa nhà hiệu quả năng lượng quốc gia; tổ chức các cuộc thi thiết kế, ứng dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng trong các tòa nhà.

- Cơ quan thực hiện:

Bộ Xây dựng chủ trì; các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp thực hiện.

c) Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong chiếu sáng công cộng.

- Nội dung:

+ Xây dựng và ban hành các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về chiếu sáng tiết kiệm năng lượng;

+ Áp dụng các giải pháp quản lý, sử dụng thiết bị điều khiển trong các hệ thống chiếu sáng công cộng nhằm tiết kiệm năng lượng;

+ Xây dựng các mô hình thí điểm về chiếu sáng công cộng hiệu suất cao, chiếu sáng tiết kiệm năng lượng.

- Cơ quan thực hiện:

Bộ Xây dựng chủ trì; Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp thực hiện.

4. Dự án 4: Thúc đẩy tiết kiệm năng lượng trong ngành giao thông vận tải. Gồm 3 dự án thành phần:

a) Tiết kiệm năng lượng trong quy hoạch, xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông vận tải.

- Nội dung:

+ Xây dựng hướng dẫn việc lồng ghép nội dung tiết kiệm năng lượng trong các dự án quy hoạch phát triển giao thông vận tải;

+ Xây dựng hướng dẫn thực hiện các biện pháp tiết kiệm năng lượng trong công tác lập dự án và thi công công trình giao thông vận tải;

+ Phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng, vận tải hành khách khối lượng lớn nhằm cải thiện điều kiện đi lại cho người dân, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng và bảo vệ môi trường.

- Cơ quan thực hiện:

Bộ Giao thông vận tải chủ trì; các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung phối hợp thực hiện.

b) Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong tổ chức, khai thác hệ thống giao thông vận tải.

- Nội dung:

+ Xây dựng và tổ chức, phân luồng giao thông nhằm hạn chế ùn tắc giao thông tại các khu vực đô thị và tiết kiệm năng lượng;

+ Xây dựng và triển khai các đề án phối hợp các phương thức vận tải trong vận tải hàng hóa, ưu tiên phát triển phương thức vận tải khối lượng lớn tiết kiệm nhiên liệu, thân thiện với môi trường; khai thác hợp lý hệ thống vận tải đường sắt, đường thủy;

+ Xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn về suất tiêu hao nhiên liệu tối thiểu đối với một số loại phương tiện giao thông vận tải theo điều kiện và khả năng áp dụng từng giai đoạn;

+ Phổ biến, tuyên truyền kỹ năng lái xe tiết kiệm nhiên liệu và thân thiện môi trường; nâng cao ý thức tiết kiệm nhiên liệu trong giao thông vận tải;

+ Xây dựng và thực hiện đẩy mạnh công tác quản lý, tổ chức công tác bảo dưỡng sửa chữa duy trì tình trạng kỹ thuật phương tiện, thiết bị nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng phương tiện, thiết bị giao thông vận tải;

+ Triển khai chương trình dán nhãn năng lượng đối với nhóm phương tiện giao thông vận tải.

- Cơ quan thực hiện:

Bộ Giao thông vận tải chủ trì; các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung phối hợp thực hiện.

c) Ứng dụng công nghệ mới, năng lượng tái tạo trong giao thông vận tải.

- Nội dung:

+ Áp dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật và công nghệ mới trong giao thông vận tải nhằm tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải chất ô nhiễm ra môi trường;

+ Triển khai ứng dụng năng lượng tái tạo, năng lượng thay thế nhiên liệu truyền thống (CNG, LPG, LNG, nhiên liệu sinh học, năng lượng điện, năng lượng có tiềm năng khác) đối với phương tiện, thiết bị giao thông vận tải nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng.

- Cơ quan thực hiện:

Bộ Giao thông vận tải chủ trì; các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp thực hiện.

### **III. KẾ HOẠCH VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2012 - 2015**

1. Tổng nhu cầu vốn của Chương trình là 930 tỷ đồng.

2. Nguồn vốn:

- |                                                       |                   |
|-------------------------------------------------------|-------------------|
| a) Vốn ngân sách Trung ương:                          | 350 tỷ đồng, gồm: |
| - Vốn đầu tư phát triển:                              | 80 tỷ đồng;       |
| - Vốn sự nghiệp:                                      | 270 tỷ đồng.      |
| b) Vốn ngân sách địa phương:                          | 300 tỷ đồng;      |
| c) Vốn tài trợ của các tổ chức quốc tế và nước ngoài: | 180 tỷ đồng;      |
| d) Vốn khác:                                          | 100 tỷ đồng.      |

### **IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

1. Giải pháp về huy động và sử dụng vốn:

- Nguồn vốn thực hiện Chương trình được huy động từ các nguồn: ngân sách nhà nước, nguồn vốn tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, nguồn vốn từ các doanh nghiệp, các nguồn vốn hợp pháp khác;

- Vốn của Chương trình được chi cho hoạt động quản lý, thực hiện các dự án sự nghiệp kinh tế của Chương trình, hỗ trợ một phần cho dự án của các doanh nghiệp trong việc đầu tư cải tạo, thay thế thiết bị, nâng cao hiệu suất năng lượng của dây chuyền sản xuất, được Ban Chỉ đạo Chương trình phê duyệt hàng năm;

- Việc sử dụng các nguồn vốn phải phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Giải pháp về đầu tư khoa học công nghệ và đào tạo:

- Thực hiện việc đầu tư có chọn lọc trong việc tăng cường năng lực cho các tổ chức tư vấn thiết kế, thử nghiệm, kiểm toán năng lượng;

- Thực hiện lồng ghép các nội dung nghiên cứu sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả với các Chương trình khoa học và công nghệ cấp nhà nước giai đoạn 2011 - 2015;

- Đầu tư cho việc đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, đặc biệt cho các địa phương và doanh nghiệp sử dụng năng lượng trọng điểm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Đầu tư cho công tác truyền thông, thông tin, tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của cộng đồng về tiết kiệm năng lượng;

- Ban Chỉ đạo Chương trình hợp tác với các Bộ, đề nghị đưa một số đề tài về phát triển công nghệ sản xuất sản phẩm mới tiết kiệm năng lượng, xây dựng chính sách về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thông qua kinh phí hoạt động khoa học và công nghệ hằng năm của các Bộ.

### 3. Giải pháp về hợp tác quốc tế:

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo, tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ hoạt động trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các tổ chức tư vấn, thông qua các hình thức đầu tư trực tiếp, hội thảo khoa học, gửi cán bộ đi đào tạo ở nước ngoài, gửi đoàn khảo sát đi nước ngoài, tư vấn xây dựng các phòng thử nghiệm hợp chuẩn;

- Hợp tác xây dựng chính sách, bổ sung, hoàn thiện khung thể chế, tiêu chuẩn liên quan đến lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Phối hợp, đề xuất xây dựng các Điều ước quốc tế có liên quan đến việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Phối hợp với mạng lưới thử nghiệm của khu vực ASEAN và quốc tế để thử nghiệm các sản phẩm tiết kiệm năng lượng;

- Phối hợp mạng lưới hợp tác năng lượng ASEAN trong việc xét trao giải thưởng ASEAN cho các tòa nhà tiết kiệm năng lượng, làng sinh thái.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

### 1. Ban Chỉ đạo Chương trình:

- Thành lập Ban Chỉ đạo Nhà nước Chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả do Bộ trưởng Bộ Công Thương làm Trưởng ban; đại diện các Bộ: Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam là thành viên Ban Chỉ đạo.

- Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định thành lập và ban hành quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia về Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Văn phòng Ban Chỉ đạo Chương trình đặt tại Bộ Công Thương.

## 2. Trách nhiệm thực hiện:

- Bộ Công Thương: Là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Chương trình, chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương và các tổ chức liên quan thực hiện Chương trình; điều phối, theo dõi, kiểm tra, báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện toàn bộ hoạt động của Chương trình; thực hiện các dự án được phân công; chủ trì xây dựng và phê duyệt cơ chế và tiêu chí hỗ trợ, phân bổ vốn đối với từng dự án cụ thể sau khi lấy ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các Bộ quản lý các dự án thành phần của Chương trình;

- Các Bộ, ngành, tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia Chương trình, xây dựng đề cương triển khai từng dự án cụ thể trình Ban Chỉ đạo Chương trình xem xét, thông qua, tổng hợp đưa vào kế hoạch thực hiện hàng năm;

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

+ Xây dựng chính sách quản lý sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại địa phương;

+ Phối hợp triển khai thực hiện các dự án thuộc Chương trình tại địa phương.

## 3. Điều hành, giám sát, đánh giá:

- Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả có trách nhiệm điều phối, kiểm tra mọi hoạt động của Chương trình để đạt được mục tiêu của từng dự án và chịu trách nhiệm chung về các kết quả thực hiện;

- Các cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện từng dự án có trách nhiệm điều phối, kiểm tra hoạt động của dự án và chịu trách nhiệm về các kết quả của dự án được phân công chủ trì.

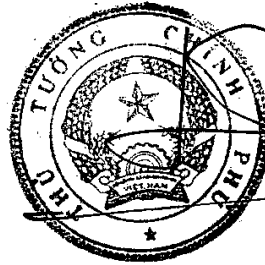
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 79/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Công TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, KGVX, QHQT, ĐP, NC, TKBT;
- Lưu: Văn thư, KTN (3b).N. 230

**THỦ TƯỚNG**



**Nguyễn Tấn Dũng**